

Chỉ số thế giới

| | | |
|------------|----------|--------|
| Dow Jones | +90.27 | +0.29% |
| DAX* | -155.330 | -1.10% |
| FTSE 100* | -38.0 | -0.56% |
| Nikkei 225 | -175.56 | -0.58% |
| Hang Seng | -489.67 | -1.58% |

Hợp đồng tương lai chỉ số *

| | | |
|-------------|--------|--------|
| US 30* | +66.0 | +0.21% |
| DAX* | -147.0 | -1.05% |
| FTSE 100* | -19.5 | -0.29% |
| Nikkei 225* | -170.0 | -0.56% |
| Hang Seng* | -527.0 | -1.70% |

* Số liệu của phiên liền trước

Chỉ số trong nước

| | HSX | HNX |
|--------------------|----------|---------|
| Chỉ số | 1,174.38 | 230.96 |
| Thay đổi (%) | 1.61 | 0.17 |
| Thay đổi | 40.85 | 5.67 |
| Tổng GTGD (tỷ) | 15,130.2 | 2,228.2 |
| NĐTNN ròng (tỷ) | 618,49 | -28,63 |
| Tư doanh ròng (Tỷ) | -149,53 | |
| PE | 17.99 | 15.24 |

HDTL chỉ số

| | VN30 | VN30F1 |
|--------------|---------|--------|
| Chỉ số | 1187.94 | 1187.3 |
| Thay đổi (%) | 1.11 | 0.91 |
| Thay đổi | 13.03 | 10.70 |
| Basic | | -0.64 |

Nhóm ngành L2 (%)

| Nhóm ngành L2 (%) | Ngày | Năm |
|----------------------|-------|--------|
| Dầu khí | 2.10% | 35.22% |
| Hóa chất | 4.89% | 118.6% |
| Tài nguyên Cơ bản | 1.06% | 91.11% |
| Xây dựng và Vật liệu | 0.49% | 39.17% |
| Hàng & Dịch vụ CN | 0.09% | 23.51% |
| Ô tô và phụ tùng | 3.74% | -11.4% |
| Thực phẩm và đồ uống | 2.10% | 32.39% |
| Hàng cá nhân & GD | 1.55% | 29.04% |
| Y tế | 1.33% | 14.79% |
| Bán lẻ | 1.26% | 32.72% |
| Truyền thông | 3.31% | 2.66% |
| Du lịch và Giải trí | 0.50% | 1.74% |
| Viễn thông | 5.54% | 43.79% |
| Điện, nước & XD - KĐ | 2.33% | 15.68% |
| Bảo hiểm | 0.40% | 14.13% |
| Bất động sản | 1.87% | 34.36% |
| Dịch vụ tài chính | -0.3% | 78.78% |
| Ngân hàng | 1.10% | 25.36% |
| CNTT | 0.28% | 58.79% |

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Nổi tiếp phiên tăng điểm tích cực đầu xuân, VN-Index rung lắc mạnh trong phiên đảo hạn phái sinh. Tuy nhiên kết phiên, phe Long đã áp đảo và giúp chỉ số tăng thêm 18 điểm, độ rộng thị trường tích cực với 277 mã tăng và 47 mã giảm

Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 618 tỷ đồng trong phiên trong khi khối tự doanh gia tăng bán ròng với GTGD 149,53 tỷ đồng.

Tâm lý giới đầu tư đã có phần phân hóa và lưỡng lự trong phiên thứ 5. Động thái chốt lời T+3 của nhiều nhà đầu tư đã khiến chỉ số có những lúc giảm điểm vào đầu phiên, thể hiện ở nhóm dầu khí, chứng khoán. Tuy nhiên tới phiên ATC, nhiều mã chứng khoán được kéo lên xanh giúp chỉ số tăng điểm tích cực

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ**Phân tích kỹ thuật:**

VN-Index tăng 18 điểm, tạo một cây nến xanh, đóng cửa tại 1.174,38 điểm

Về mặt kỹ thuật: VN-Index mở phiên giảm điểm nhẹ, tuy nhiên kết phiên tăng điểm tạo một cây nến thân dài với râu dưới ngắn với thanh khoản hơn 15.000 tỷ đồng, tăng hơn so với phiên liền trước

Mức hỗ trợ duy trì tại 1120 - 1130. Hiện tại chỉ số đang chạm tới mức kháng cự 1170 điểm.

Khuyến nghị:

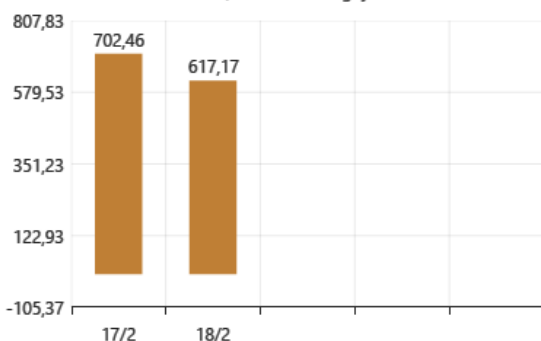
Chỉ số đã có một phiên rung lắc mạnh, tuy nhiên đà tăng vẫn được duy trì và bứt phá ở cuối phiên. Khối ngoại tích cực mua ròng và thanh khoản cải thiện. Tuy nhiên hiện tại chỉ số đang tại vùng kháng cự, nhiều khả năng sẽ xảy ra rung lắc vào phiên cuối tuần. Vì thế khuyến nghị của chúng tôi là quan sát và hạn chế giải ngân ở vùng này



TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN - Ngày



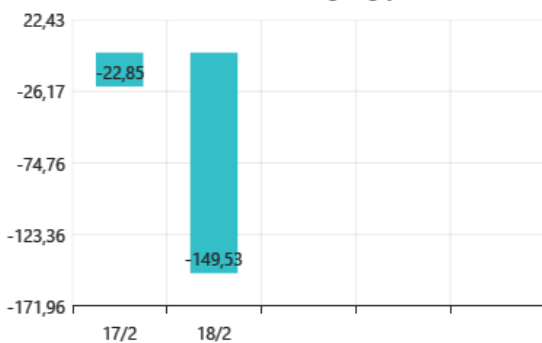
Giá trị mua ròng (Tỷ VND)

Giá trị mua ròng (Tỷ VND)



GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX

Giao dịch tự doanh ròng - Ngày



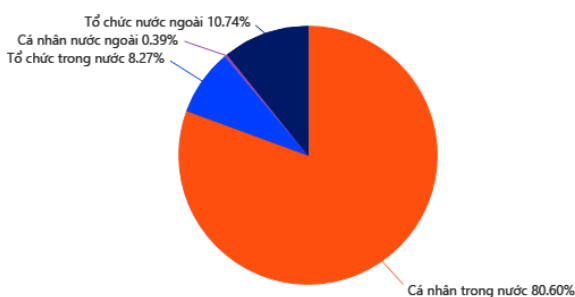
Giá trị mua ròng (Tỷ VND)

Giá trị mua ròng (Tỷ VND)



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng GTGD (Mua + Bán)



FiinPro

Năm ấn tượng của ngành thép

Nhiều công ty thép trên sàn chứng khoán công bố kết quả kinh doanh bứt phá trong quý 4/2020, khép lại một năm thành công mà chỉ thời gian ngắn trước đây họ khó có thể tưởng tượng.

<https://vietstock.vn/2021/02/nam-an-tuong-cua-nganh-thep-737-827105.htm>

Tại sao Việt Nam không thể “phóng tay” nới lỏng tiền tệ?

Không nằm ngoài xu thế chung trên thế giới, ở Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cũng đã chủ động và tích cực nới lỏng chính sách tiền tệ như được thể hiện qua ba đợt cắt giảm lãi suất điều hành trong năm trước nhằm đối phó với các tác động của đại dịch Covid-19.

<https://cafef.vn/tai-sao-viet-nam-khong-the-phong-tay-noi-long-tien-te-20210216140352983.chn>

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ

Một số chính sách và thông tin vĩ mô lớn ảnh hưởng tới TTCK 2021

| Vĩ mô quốc tế: | | Ảnh hưởng | |
|-----------------|--|-----------|----------------|
| 1 | FED, ECB nới lỏng tiền tệ, hạ/giữ nguyên lãi suất | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 2 | Kinh tế Trung Quốc hồi phục mạnh | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 3 | Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 4 | Lộ trình Vắc Xin Covid 19 tích cực | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| Vĩ mô Việt Nam: | | | |
| 1 | Sửa đổi luật đầu tư – luật doanh nghiệp | Tích cực | Chưa ảnh hưởng |
| 2 | Nâng hạng thị trường sơ cấp FTSE Russell, tăng tỷ trọng trong rổ MSCI Frontier | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 3 | Cổ phần hóa và thoái vốn DNNN | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 4 | NHNN giảm lãi suất, CP đẩy mạnh đầu tư công | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 5 | Việt Nam nằm trong danh sách thao túng tiền tệ, tỷ giá USD/VND giảm mạnh | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 6 | Các hiệp định thương mại tự do: EVFTA, UKVFTA, RCEP ASEAN | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 7 | Luật chứng khoán sửa đổi | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 8 | Cho phép bán chứng khoán chờ về | Tích cực | Chưa ảnh hưởng |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|----------|---------|---------|
| 1 | HPG | 43.45 | 22.9 | 05/08/2020 | 30.5 | 20 | | | 89.7% | |
| 2 | VRE | 34.85 | 33 | 18/02/2020 | 50 | 28 | | | 5.6% | |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|------------|---------|----------|---------|-----------------------------------|
| 1 | REE | 36.9 | 33.8 | 05-08-20 | 38 | 32.7 | 37.2 | 31-08-20 | 10.1% | Gần giá mục tiêu, KC mạnh |
| 2 | FPT | 49.5 | 46.3 | 05-08-20 | 53 | 43.5 | 50.3 | 31-08-20 | 8.6% | Cổ tức 10% TM 17/08/20 |
| 3 | VHC | 38.1 | 36.6 | 13-08-20 | 34.3 | 23.5 | 38.8 | 31-08-20 | 6.0% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 4 | CMX | 14.9 | 13.64 | 13-08-20 | 19 | 14 | 15.2 | 31-08-20 | 11.4% | CP thường 10:1 ngày 26/08/2020 |
| 5 | VCB | 83.6 | 82 | 13-08-20 | 63 | 41.2 | 84.5 | 07-09-20 | 3.0% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 6 | PHR | 56.5 | 53.2 | 13-08-20 | 42 | 35 | 58 | 31-08-20 | 9.0% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 7 | SJS | 22.9 | 22.2 | 24-08-20 | 28 | 21 | 23 | 04-09-20 | 3.6% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 8 | PLX | 52.5 | 46.9 | 24-08-20 | 65 | 45 | 53.1 | 31-08-20 | 13.2% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 9 | PVB | 17.9 | 16.3 | 24-08-20 | 24 | 15 | 18.1 | 31-08-20 | 11.0% | Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020 |
| 10 | MBB | 17.7 | 17.4 | 24-08-20 | 24 | 17 | 18.05 | 07-09-20 | 1.7% | CP có dấu hiệu suy yếu |
| 11 | PVD | 11.3 | 10.55 | 24-08-20 | 19 | 10 | 11.55 | 04-09-20 | 9.5% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 12 | PVS | 12.7 | 12.2 | 24-08-20 | 24 | 11.5 | 12.9 | 04-09-20 | 5.7% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 13 | CTD | 76.2 | 78.2 | 24-08-20 | 111 | 75 | 76 | 01-09-20 | -2.6% | Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu |
| 14 | MSN | 54.6 | 52.8 | 24-08-20 | 65 | 48.5 | 56.6 | 07-09-20 | 7.2% | CP có dấu hiệu suy yếu |
| 15 | GEX | 25.95 | 21.3 | 25-08-20 | 28 | 20 | 25.95 | 07-09-20 | 21.8% | Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua |

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

| Ngày | Mã phái sinh | +/- | Mở cửa | Đóng cửa | Thấp nhất | Cao nhất | Khớp lệnh | |
|------------|--------------|-----------------|--------|----------|-----------|----------|-----------------------|------------------|
| | | | | | | | Khối lượng (Hợp đồng) | Giá trị (tỷ VNĐ) |
| 18/02/2021 | VN30F2102 | 10.70 (0.91%) | 1183.7 | 1187.3 | 1187.3 | 1166.6 | 120,131 | |
| 18/02/2021 | VN30F2103 | -10 (-0.84%) | 710 | 723 | 732 | 1173 | 51,735 | |
| 18/02/2021 | VN30F2106 | -12 (-1%) | 709.9 | 720 | 725.9 | 1177 | 122 | |
| 18/02/2021 | VN30F2109 | -14.20 (-1.18%) | 710 | 716 | 724.8 | 1182.1 | 100 | |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HSX | | | | | TOP 5 GIẢM GIÁ HSX | | | | |
|--------------------|--------|---------------|-----------|---------------|--------------------|--------|--------------|------------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) |
| HU1 | 8,88 | +0,58/+6,99% | 6.400 | | SC5 | 21,65 | -1,60/-6,88% | 1 | |
| NVT | 5,68 | +0,37/+6,97% | 58.200 | | VPS | 14,90 | -1,10/-6,88% | 77 | |
| VCF | 239,50 | +15,60/+6,97% | 200.000 | | FLC | 6,30 | -0,40/-5,97% | 30.338.300 | |
| VAF | 9,75 | +0,63/+6,91% | 500.000 | | SII | 17,00 | -1,00/-5,56% | 200 | |
| SMA | 8,98 | +0,58/+6,90% | 11.800 | | HU3 | 7,56 | -0,44/-5,50% | 100 | |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HNX | | | | | TOP 5 GIẢM GIÁ HNX | | | | |
|--------------------|--------|---------------|-----------|---------------|--------------------|--------|---------------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) |
| DC2 | 12,10 | +1,10/+10,00% | 22 | | PSE | 7,20 | -0,80/-10,00% | 500 | |
| PVL | 2,20 | +0,20/+10,00% | 780 | | CLM | 18,20 | -2,00/-9,90% | 400 | |
| SPI | 3,30 | +0,30/+10,00% | 163 | | DL1 | 20,30 | -2,20/-9,78% | 400 | |
| VNT | 72,30 | +6,50/+9,88% | 2 | | TMB | 15,00 | -1,60/-9,64% | 9 | |
| MED | 50,10 | +4,50/+9,87% | 2 | | TMC | 12,20 | -1,30/-9,63% | 100 | |

| TOP MUA RÒNG HSX | | | | | TOP BÁN RÒNG HSX | | | | |
|------------------|--------|--------------|-----------|---------------|------------------|--------|--------------|------------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) |
| HPG | 43,85 | +0,40/+0,92% | 5.048.900 | 219.532.781 | SSI | 33,30 | -0,25/-0,75% | -848 | -28.086.590 |
| VHM | 103,20 | +2,20/+2,18% | 1.066.500 | 109.060.280 | CTG | 36,80 | 0,00/0,00% | -736 | -26.890.110 |
| VRE | 34,85 | +1,10/+3,26% | 1.954.200 | 67.006.112 | NVL | 81,50 | +0,50/+0,62% | -323 | -25.833.794 |
| VCB | 102,00 | +2,00/+2,00% | 561 | 56.060.108 | STB | 18,60 | -0,15/-0,80% | -1.365.900 | -25.333.120 |
| MSN | 95,10 | +3,10/+3,37% | 593 | 55.680.935 | HSG | 24,90 | -0,55/-2,16% | -915 | -22.962.140 |

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NĂM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.